

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Số : 285 /TASCO-KT

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN  
6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022.**Kính gửi:**  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022, và biến động trước và sau soát xét, cụ thể như sau:

**1. Báo cáo tài chính riêng**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2023 - sau soát xét	6 tháng đầu năm 2023 - trước soát xét	Chênh lệch BCTC sau - trước soát xét	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)	6 tháng đầu năm 2022	Chênh lệch năm nay so với cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	89.959.777	89.959.777	0	0%	28.234.180	61.725.597	219%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	6.875.918	6.875.918	0	0%	3.152.870	3.723.048	118%
Doanh thu tài chính	21	86.659.812	86.657.079	2.733	0%	178.213.064	(91.553.252)	(51%)
Chi phí tài chính	22	2.420.838	2.420.838	0	0%	0	2.420.838	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	47.346.760	50.410.068	(3.063.308)	(6%)	31.341.728	16.005.032	51%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	40.107.966	37.041.924	3.066.042	8%	150.024.206	(109.916.240)	(73%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	37.512.172	34.446.130	3.066.042	9%	150.017.888	(112.505.717)	(75%)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	36.343.336	33.890.503	2.452.833	7%	130.205.997	(93.862.660)	(72%)



Lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm năm 2023 đạt 36,3 tỷ, giảm 93,9 tỷ (tương đương giảm 72%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 61,7 tỷ tương đương 219%, chủ yếu từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ thu phí tự động không dùng ký mới cuối năm 2022. Doanh thu tài chính đạt 86,6 tỷ, thấp hơn 91,5 tỷ so với cùng kỳ năm ngoái do không có các khoản doanh thu tài chính từ thoái vốn các khoản đầu tư trong năm 2022.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16 tỷ, tương đương với 51% so với cùng kỳ năm ngoái, nhằm phục vụ các hoạt động cải tiến doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét tăng 2,4 tỷ, tương đương 7% so với số liệu trước soát xét chủ yếu do điều chỉnh giảm chi phí quản lý tạm trích trước trong kỳ.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2023 - sau soát xét	6 tháng đầu năm 2023 - trước soát xét	Chênh lệch BCTC sau - trước soát xét	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)	6 tháng đầu năm 2022 - sau soát xét	Chênh lệch năm nay so với cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	624.395.225	609.985.408	14.409.818	2%	459.623.967	164.771.258	36%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	242.625.203	220.481.874	22.143.329	10%	201.887.740	40.737.463	20%
Doanh thu tài chính	21	57.561.054	58.549.353	(988.299)	(2%)	149.207.297	(91.646.243)	(61%)
Chi phí tài chính	22	156.338.554	155.680.439	658.115	0%	152.744.728	3.593.826	2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	105.090.905	92.671.373	12.419.532	13%	74.934.912	30.155.993	40%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>21.998.343</b>	<b>18.358.932</b>	<b>3.639.410</b>	<b>20%</b>	<b>124.000.925</b>	<b>(102.002.582)</b>	<b>(82%)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>19.675.260</b>	<b>15.959.907</b>	<b>3.715.353</b>	<b>23%</b>	<b>123.782.270</b>	<b>(104.107.011)</b>	<b>(84%)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	<b>13.654.318</b>	<b>10.692.707</b>	<b>2.961.611</b>	<b>28%</b>	<b>101.901.601</b>	<b>(88.247.283)</b>	<b>(87%)</b>



Lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 đạt 13,6 tỷ, giảm 88,2 tỷ đồng (tương đương 87%) với so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Tổng doanh thu tập đoàn tăng 164,8 tỷ, tương đương 36% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu hoạt động thu phí đường bộ BOT và dịch vụ thu phí không dừng tăng đến từ ảnh hưởng tích cực của các hợp đồng ký mới cuối năm 2022.
- Doanh thu tài chính đạt 57,6 tỷ, thấp hơn 91,6 tỷ so với cùng kỳ năm ngoái do không có các khoản doanh thu tài chính từ thoái vốn các khoản đầu tư trong năm 2022.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 30,1 tỷ tương đương 40% với các hoạt động đầu tư cho nhân sự, cải tiến doanh nghiệp và mở rộng hoạt động tại văn phòng Singapore từ cuối năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét tăng 2,9 tỷ tương đương 28% so với số liệu trước soát xét chủ yếu do điều chỉnh các chi phí tạm trích trước trong kỳ tại tất cả các công ty thành viên.

*Uhh*

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu Tài Chính.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
*[Signature]*  
**PHAN THỊ THU THẢO**

**T. C. P. I. Q. N.**